



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN VIỆT**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015**



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát và quá trình hoạt động
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
3. Tổ chức mạng lưới kinh doanh
4. Mô hình tổ chức bộ máy
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh

II. MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂM 2015

1. Môi trường đầu tư
2. Triển vọng đầu tư 2016

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2015

1. Tình hình hoạt động kinh doanh
2. Tình hình nhân sự
3. Tình hình tài chính
4. Cơ cấu cổ đông

IV. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động Công ty năm 2015
3. Báo cáo tài chính năm 2015



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN VIỆT
117 Quang Trung, Tp.Vinh, Nghệ An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Vinh, ngày 29 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT** **- NĂM 2015 -**

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

1. Thông tin khái quát và quá trình hoạt động

Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt (gọi tắt là VSC) là Công ty Cổ phần do Ngân hàng TMCP Bắc Á cùng với các cổ đông khác sáng lập. Công ty ra đời với mục đích cung cấp các sản phẩm dịch vụ về chứng khoán và kinh doanh chứng khoán. Đối tượng phục vụ là các nhà đầu tư cá nhân, các tổ chức trong nước và nước ngoài.

Tên giao dịch	Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Việt
Tên viết tắt	VSC
Địa chỉ	117 Đường Quang Trung, Thành Phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
Điện thoại	038.3837606
Fax	038.3588271
Email	vsc.viet@gmail.com
Website:	www.viseco.vn

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703001024, do Sở kế hoạch Đầu tư Tỉnh Nghệ An cấp ngày 23/10/2006.

Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 19/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/10/2006.

Vốn điều lệ ban đầu: 9.750.000.000 đồng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

Vốn điều lệ điều chỉnh tăng lần 1: 37.500.000.000 đồng

Thành viên của Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội - Nay là sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số: 113/QĐ - TTGDHN ngày 25/12/2006;

Thành viên của Trung tâm Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh - Nay là Sở GDCKHCM - theo Quyết định số 23/QĐ - TTGDHCM ngày 23/01/2007;

Thành viên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (mã thành viên: 023);

Hội viên Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam;

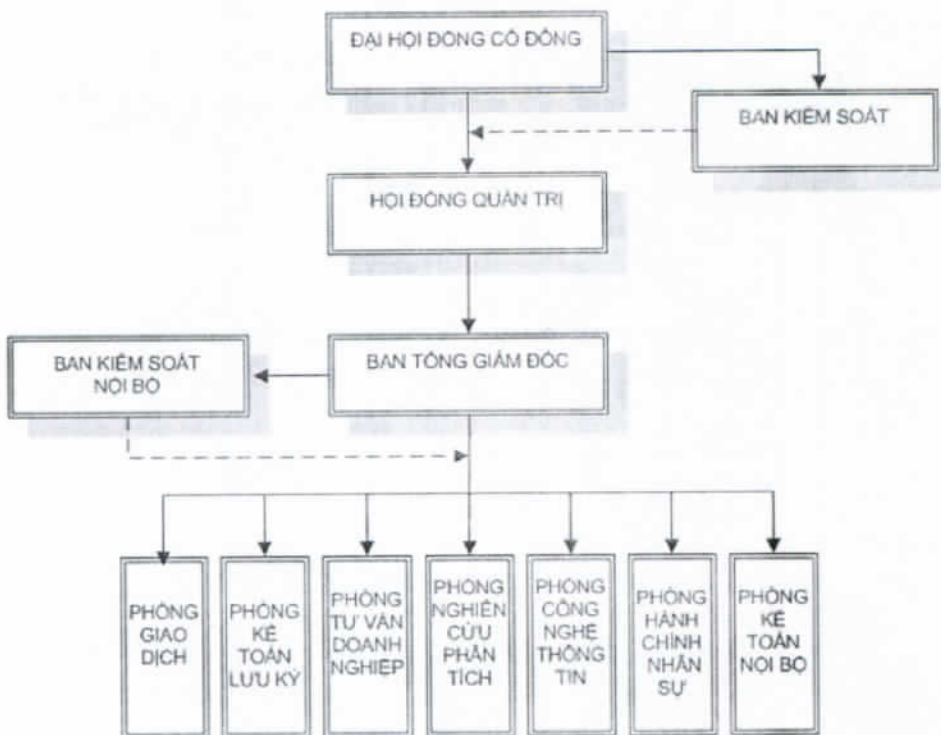
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty được cấp phép hoạt động với các ngành nghề kinh doanh như sau:

- Môi giới chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán

Công ty có trụ sở chính đặt tại tòa nhà số 117 Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An, Công ty đang trong quá trình triển khai để thành lập chi nhánh tại Hà Nội.

3. Mô hình tổ chức bộ máy





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của VSC, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ VSC quy định, các cổ động sẽ thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, ngân sách tài chính và kế hoạch kinh doanh của năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, đại diện cho Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội cổ đông, điều lệ công ty và các quy định nội bộ.

Ban kiểm soát

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

Ban Tổng giám đốc

Là bộ phận trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về quyền và nhiệm vụ được giao. Hiện tại ban Tổng Giám đốc của VSC có 2 người; Tổng giám đốc điều hành chung các hoạt động kinh doanh của Công ty, Phó tổng giám đốc phụ trách về mảng hành chính và nhân sự.

Ban kiểm soát nội bộ giám sát hoạt động của các phòng ban, mỗi phòng ban đảm nhiệm các công việc theo đúng chuyên môn đảm bảo cho Công ty hoạt động an toàn và hiệu quả nhất.

4. Định hướng phát triển

Với mong muốn phát triển ổn định và bền vững, Công ty luôn đặt uy tín lên hàng đầu, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty theo hướng minh bạch, hiệu quả và hài hòa lợi ích của tất cả các bên liên quan, đưa VSC trở thành một thành viên đáng tin cậy của thị trường.

Chủ trương duy trì và chăm sóc tốt cho khách hàng hiện tại, thu hút và ưu đãi để khai thác nguồn khách hàng tương lai;

Không ngừng cải tiến các nghiệp vụ kinh doanh để nâng cao uy tín và sự chuyên nghiệp - là chìa khóa để thu hút và giữ chân khách hàng;

Thiết lập hệ thống cơ cấu tổ chức của Công ty theo hướng chuyên môn hóa, có sự phân công phân cấp rõ ràng; nâng cao chất lượng các dịch vụ cốt lõi như môi giới, tư vấn đầu tư chứng khoán; nâng cao vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm soát rủi ro; tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; cải thiện và đổi mới công tác quản trị.



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

Về quy mô: Định hướng mở rộng các chi nhánh khu vực lân cận, trước mắt là văn phòng chi nhánh Hà Nội sơ bộ đã mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị, đường truyền đi vào hoạt động. Trong năm 2016 tiếp tục củng cố và mở rộng phát triển chi nhánh Hà Nội.

Về công nghệ: đẩy mạnh hoạt động giao dịch trực tuyến; xây dựng trang thông tin điện tử chuyên nghiệp, cung cấp các công cụ phân tích chuyên nghiệp, đảm bảo chất lượng thông tin công bố; xây dựng và nâng cấp hệ thống theo những công nghệ mới.

Đảm bảo hoạt động ổn định, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

5. Các rủi ro liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong hơn 8 năm thành lập và hoạt động, VSC luôn đặt mục tiêu uy tín lên hàng đầu, luôn phấn đấu nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Bên cạnh việc phát triển hoạt động kinh doanh VSC luôn xác định quản trị rủi ro nội bộ là một trong những nhiệm vụ thiết yếu, làm nền tảng cho các dịch vụ an toàn, uy tín cho khách hàng. VSC cam kết sẽ không thực hiện các nghiệp vụ trái với các luật lệ, thông lệ, tuân thủ các nguyên tắc hoạt động chuẩn mực của thị trường, tuân thủ các Quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. VSC sẽ tiếp tục nỗ lực để đảm bảo an toàn tài chính và trở thành một địa chỉ tin cậy cho nhà đầu tư và khách hàng.

VSC đặt ra các rủi ro có thể gặp phải trong quá trình hoạt động và có biện pháp kiểm soát hợp lý để ngăn chặn và kiểm soát tốt nhất.

Rủi ro hoạt động là rủi ro xảy ra do lỗi kỹ thuật, lỗi hệ thống, quy trình nghiệp vụ, lỗi con người trong quá trình tác nghiệp hoặc rủi ro do thiếu vốn kinh doanh phát sinh từ những khoản chi phí hoặc rủi ro do các nguyên nhân khách quan khác, cụ thể một số trường hợp như: như nhân viên gian lận, môi giới giả mạo chữ ký khách hàng, đặt nhầm lệnh... Công ty đã xây dựng quy trình kiểm soát rủi ro và luôn kiểm soát chặt chẽ quá trình hoạt động nhằm hạn chế những rủi ro có thể xảy ra.

Rủi ro về thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản phải thu của khách hàng, phải thu khác, tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản nợ phải trả. Công ty quản lý rủi ro bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho mục đích quản lý rủi ro của Công ty.

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và các khoản tương đương tiền ở mức độ hợp lý đủ để hỗ trợ tài chính cho hoạt động thanh toán bù trừ của Công ty và để giảm thiểu những thay đổi các luồng tiền.

Hoạt động trong thị trường chứng khoán với hệ thống pháp luật đang trong giai đoạn hoàn thiện, văn bản pháp luật mới liên tục được ban hành, Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản mới trong lĩnh vực chứng khoán và những lĩnh vực có liên quan. Bên cạnh đó Công ty không ngừng nâng cao kiến thức về



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

pháp luật cho cán bộ công nhân viên..Nhờ đó Công ty hạn chế được các vấn đề rủi ro liên quan đến Pháp luật.

II. MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN NĂM 2015

1. Môi trường đầu tư

Tính hết năm 2015, vốn hóa thị trường đạt hơn 1.298,53 nghìn tỷ đồng. Trong đó, vốn hóa trên sàn TP.HCM (HOSE) đạt 1.146,9 nghìn tỷ đồng, vốn hóa trên sàn Hà nội(HNX) đạt hơn 151,6 nghìn tỷ đồng. Năm 2015, tổng khối lượng giao dịch trên thị trường đạt gần 39,7 tỷ cổ phiếu, tương ứng giá trị giao dịch đạt hơn 617 nghìn tỷ đồng, giảm 16,3% về khối lượng và 15,8% về giá trị giao dịch của năm 2014.Trên sàn HOSE, VN-Index tăng 4,13% so với cuối năm trước tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 28 tỷ cổ phiếu (giảm 7,6% so với năm 2014), tương ứng giá trị giao dịch đạt trên 482 nghìn tỷ đồng (giảm 9,6% so với năm 2014).Trên sàn HNX, chiều ngược lại được chứng kiến khi HN-Index giảm 4,62% so với thời điểm cuối năm 2014 tổng khối lượng giao dịch trong năm 2015 đạt trên 11,55 tỷ cổ phiếu (giảm mạnh 32% so với năm 2014), tổng giá trị giao dịch cũng giảm 32,3% xuống mức hơn 135 nghìn tỷ đồng.

Diễn biến trên TTCK trong năm 2015 có thể chia làm 3 giai đoạn chính: từ đầu năm đến giữa tháng 5, từ giữa tháng 5 đến cuối tháng 8 và từ cuối tháng 8 tới tháng 12. Đồ thị bên dưới cho thấy thị trường tăng mạnh, nhưng giảm điểm cũng mạnh không kém trong những giai đoạn tương ứng.





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

2. Triển vọng đầu tư 2016

Để đưa TTCK VN hoạt động ổn định hơn phù hợp với chuẩn mực quốc tế, năm 2015, nhiều chính sách mới và cơ sở pháp lý liên quan đến TTCK được ban hành và hoàn thiện tạo nên môi trường hoạt động thông thoáng cho nhà đầu tư trong nước cũng như nước ngoài trên TTCK. Trong đó, một số chính sách nổi bật trong năm 2015 như sau:

Chính thức nói room cho nhà đầu tư nước ngoài: Ngày 26/6/2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định 60/2015/NĐ-CP, trong đó cho phép nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư không hạn chế vào các doanh nghiệp đại chúng không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Ngoài ra, quy định nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư không hạn chế vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được đánh giá là bước đột phá về tư duy trong thu hút vốn ngoại vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Việc cho phép tăng sở hữu nước ngoài tại doanh nghiệp trong nước cũng là một bước đột phá để đưa thị trường chứng khoán Việt Nam nâng hạng từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi. Tiếp theo, Thông tư 123/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 19/8/2015 sau đó hơn 1 tháng, đã hướng dẫn cụ thể việc nâng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Xác lập lộ trình và định hình khung pháp lý cho TTCK phái sinh: Ngày 5/5/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 42/2015/NĐ-CP quy định về chứng khoán phái sinh và TTCK phái sinh. Đây là thị trường tài chính bậc cao, nơi sẽ niêm yết và giao dịch các sản phẩm tương lai có mục đích phòng ngừa rủi ro cho các tài sản cơ sở, dự kiến được đưa vào hoạt động cuối năm 2016. Việc đưa TTCK phái sinh vào vận hành trong thời gian tới sẽ giúp hỗ trợ TTCK cơ sở phát triển, có tác dụng hỗ trợ ngược lại thị trường cổ phiếu, trái phiếu. Về lâu dài, các sản phẩm chứng khoán phái sinh không chỉ giúp bảo vệ lợi nhuận của nhà đầu tư trên TTCK, mà còn giúp phòng ngừa rủi ro đối với các sản phẩm khác như: hàng hóa, lãi suất như thông lệ của các nước trên thế giới.

Tạo chính sách đột phá cho giao dịch và thanh toán chứng khoán bằng việc cải cách hàng loạt cách chính sách: Ngày 18/12/2015, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán ban hành quy chế hoạt động bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán mới. Theo đó, ngày thanh toán giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ là ngày làm việc thứ 2 sau ngày giao dịch (T+2). Ngày thanh toán giao dịch trái phiếu là ngày làm việc liền kề sau ngày giao dịch (T+1).

Điểm khiến quy định này trở nên ấn tượng là trong 15 năm hoạt động của TTCK vừa qua, Việt Nam vẫn áp dụng thông lệ quốc tế về thời gian thanh toán giao dịch T+3. Việc giảm thời gian thanh toán về T+2 đòi hỏi sự nỗ lực của các chủ thể tham gia TTCK, nhất là khối công ty chứng khoán, ngân hàng thanh toán, nhưng nếu làm được, sẽ tạo dấu ấn tốt hơn cho TTCKVN trên trường quốc tế.

Tiếp đó, ngày 21/12, Bộ Tài chính chính thức ban hành Thông tư số 203/2015/TT-BTC thay thế cho Thông tư 74/2011/TT-BTC ngày 1/6/2011 về hướng dẫn giao dịch trên TTCK. Thông tư 203 cho phép nhà đầu tư được phép đặt lệnh vừa mua vừa bán trong từng lần khớp lệnh liên tục (nhưng không được phép đặt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng/mở cửa), bỏ quy định nhà đầu



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

tư chỉ được sử dụng 1 tài khoản để thực hiện giao dịch ngược chiều cùng 1 loại chứng khoán. Thông tư cho phép các nhà đầu tư có thể thực hiện lệnh giao dịch khi có bảo lãnh thanh toán của ngân hàng lưu ký. Đặc biệt, Thông tư mới tạo cơ sở pháp lý cho phép các thị trường triển khai các giao dịch bán chứng khoán chờ về, giao dịch trong ngày.... Đây là văn bản được nhà đầu tư chờ đợi từ lâu bởi kỳ vọng tăng thanh khoản và tính hấp dẫn của thị trường chứng khoán khi khắc phục được nhiều hạn chế trong cơ chế giao dịch hiện hành.

Hàng loạt các chính sách hỗ trợ cho sàn UPCoM đã có hiệu lực trong năm 2015: Nghị định 60/2015/NĐ-CP ban hành ngày 6/6/2015 đã rút ngắn thời gian đưa cổ phiếu lên sàn giao dịch sau cổ phần hóa từ 90 ngày xuống còn 60 ngày. Việc đẩy nhanh quá trình đăng ký giao dịch cổ phiếu đã đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư, tạo sức hấp dẫn cho hoạt động cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước. Cùng với đó, Thủ tướng Chính phủ lần đầu tiên đã cho phép thành lập Vụ Giám sát công ty đại chúng thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Với tín hiệu mới này, việc thực hiện nghĩa vụ của công ty đại chúng như: đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đăng ký lưu ký cổ phiếu tập trung, đăng ký niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán... sẽ được tuân thủ tốt hơn, từ đó giúp gia tăng quy mô hàng hóa trên thị trường chứng khoán.

Ngày 13/11/2015, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 180/2015/TT-BTC hướng dẫn về đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết, quy định cụ thể về việc đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCoM đối với các công ty đại chúng hình thành trước và sau ngày 1/1/2016, các doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa.

Các quy định mới đã thúc đẩy gần 100 doanh nghiệp đưa cổ phiếu lên sàn UPCoM trong năm 2015, gấp 1,6 lần so với cả năm 2013 và 2014 cộng lại. Để tăng sức hấp dẫn, sàn UPCoM cũng được tăng biên độ giao dịch cổ phiếu lên $\pm 15\%$, áp dụng bắt đầu từ phiên giao dịch ngày 1/7/2015.

Một số triển vọng TTCK 2016 trong bối cảnh hội nhập quốc tế và lộ trình hoàn thiện môi trường thể chế đối với nền kinh tế nói chung.

Cơ sở pháp lý và các chính sách liên quan đến TTCK ngày được hoàn thiện là cơ sở quan trọng để đưa hoạt động của TTCK vào ổn định, và là kênh huy động vốn quan trọng của nền kinh tế trong thời gian tới.

Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) kết thúc đàm phán đang hứa hẹn mở ra nhiều cơ hội tăng trưởng mới cho kinh tế Việt Nam nói chung và doanh nghiệp nói riêng. Đối với riêng thị trường chứng khoán, các nhà đầu tư kỳ vọng, dưới tác động của TPP, chứng khoán Việt Nam sẽ "cất cánh" nhờ thu hút dòng vốn đầu tư và gia tăng quy mô thị trường.

Trong năm 2016 là năm đầu tiên trong giai đoạn 2016-2020, sẽ tiếp tục hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020 với khoảng hơn 500 doanh nghiệp. Điều này sẽ giúp cho thị trường chứng khoán có thêm nhiều hàng hóa mới, đồng thời nhà đầu tư cũng có thêm cơ hội lựa chọn.

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2015

1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2015

Một số chỉ tiêu phản ánh tình hình hoạt động của VSC trong 3 năm gần đây:



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Tăng trưởng 2015/2014 (%)
Tổng tài sản	49,033,797,581	43,726,921,767	42,605,616,323	-2.56
Vốn chủ sở hữu	41,683,985,517	41,786,073,134	40,703,986,846	-2.6
Vốn điều lệ	37,500,000,000	37,500,000,000	37,500,000,000	0
Doanh thu	5,240,891,791	5,697,950,622	3,420,023,464	-39
LN trước thuế	591,296,842	347,321,079	(1,018,278,602)	-393

Trong năm 2015 có sự sụt giảm đáng kể về Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế. Thị trường chứng khoán trong năm chưa thực sự sôi động khiến doanh thu từ hoạt động môi giới suy giảm, cùng với doanh thu từ hoạt động tài chính cũng giảm mạnh, nguyên nhân chính do lãi suất ngân hàng điều chỉnh giảm mạnh 40% so với năm 2014. Đây là 2 nguyên nhân chính khiến cho doanh thu và lợi nhuận của Công ty sụt giảm mạnh.

2. Tình hình nhân sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VSC có 3 thành viên trong Hội đồng quản trị bao gồm:

- Bà Thái Thị Nga - Chủ tịch HĐQT
- Bà Thái Hương - Phó chủ tịch HĐQT
- Ông Đặng Thái Nguyên - Ủy viên HĐQT

Bà Nga có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, bà đã tham gia và đảm nhiệm các chức vụ quan trọng như Phó Trưởng phòng tín dụng Ngân hàng TMCP Bắc Á, Phó giám đốc Công ty cổ phần xây dựng, thương mại và dịch vụ Vạn Niên. Hiện nay bà đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán Việt.

Bà Thái Hương đã có gần 20 năm kinh nghiệm làm việc trên thị trường tài chính ngân hàng, bà đã từng đảm nhiệm các công việc: Cán bộ Ban Tài chính và vật giá Hải Phòng; Cán bộ Công ty vật liệu và chất đốt Nghệ Tĩnh; Giám đốc công ty TNHH Hương Hà. Hiện nay Bà đảm nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Bắc á và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chứng khoán Việt.

Ông Nguyên đã nhiều năm tham gia vào thị trường tài chính, ông đã từng đảm nhiệm các công việc: Trưởng phòng Đầu tư và Chứng khoán Ngân hàng TMCP Bắc á; Giám đốc ngân hàng TMCP Bắc á chi



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

nhánh Thanh Hóa, Từ cuối năm 2006 Ông là Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Việt.

THÀNH VIÊN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Việt có 2 thành viên

1. Ông Đặng Thái Nguyên - Tổng Giám đốc
2. Ông Vũ Văn Tâm - Phó Tổng giám đốc

Ông Tâm là tiến sĩ kinh tế, chuyên gia trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, trước khi đảm nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Việt, ông Tâm giữ vị trí Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư An Lạc.

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Ông Thái Doãn Sơn - Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Nguyễn Hà Nam - Thành viên Ban kiểm soát - Cử nhân kinh tế
3. Bà Trương Thị Kim Thư - Thành viên Ban kiểm soát - Cử nhân kinh tế

Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng giám đốc.

Ban Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình triển khai hoạt động kinh doanh, quản trị của Công ty hàng tháng và khi có những phát sinh đột xuất.

Ban Tổng giám đốc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty dựa vào điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuân thủ các quy định của nhà nước, các quy trình, quy chế của Công ty.

Nhận định năm 2012 kinh tế còn nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã có những định hướng và những bước đi phù hợp nhờ đó Công ty tránh được những tổn thất do thị trường biến động xấu, không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động của Công ty, luôn duy trì được tỷ lệ đảm bảo an toàn tài chính, lợi nhuận tăng trưởng 50,61% so với năm 2011.

Hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo Quy chế hoạt động và Điều lệ Công ty. Trong năm 2014 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

Lập kế hoạch kiểm tra giám sát hàng tháng, hàng quý, phân công trách nhiệm đến từng thành viên Ban kiểm soát; đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của Công ty;

Kiểm tra giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính;

Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy trình, quy định về quản lý rủi ro cũng như việc tuân thủ pháp luật trong các hoạt động kinh doanh của Công ty, đưa ra những kiến nghị nhằm nâng cao hoạt động của các bộ phận, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty;

Phân tích đánh giá hoạt động kinh doanh, đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sai phạm, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh;

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ NHÂN VIÊN VÀ CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tổng số nhân viên: Tổng toàn bộ số cán bộ nhân viên trong công ty là 12 lao động. Trong đó, có 8 người đã được cấp chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán.

Toàn bộ các cán bộ nhân viên trong công ty đều được ký kết hợp đồng lao động, hưởng đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, và các chế độ khác theo quy định của luật lao động. Chế độ về các ngày nghỉ lễ, nghỉ tết trong năm được hưởng theo đúng quy định của nhà nước. Hàng năm, công ty có chế độ đi du lịch và nghỉ mát định kỳ, nhằm mang đến cho người lao động trong toàn đơn vị tinh thần thoải mái và sức khỏe tốt. (Chi tiết, tham khảo tại website: www.viseco.vn).

3. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% Tăng (giảm)
Tổng giá trị tài sản	43,726,921,767	42,605,616,323	-2.56
Doanh thu thuần	5,697,950,622	3,420,023,464	-39
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	347,321,079	(1,150,600,518)	-430
Lợi nhuận khác	-	132,321,916	
Lợi nhuận trước thuế	347,321,079	(1,018,278,602)	-393
Lợi nhuận sau thuế	277,856,863	(1,018,278,602)	-393



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

	Cá nhân		
1	Thái Thị Nga	4.000.000.000	10,67%
2	Thái Hương	4.000.000.000	10,67%
3	Đặng Thái Nguyên	4.000.000.000	10,67%
4	Thái Doãn Sơn	4.000.000.000	10,67%
5	Trương Thị Kim Thư	4.000.000.000	10,67%
6	Hồ Thị Vinh	4.000.000.000	10,67%
7	Nguyễn Hà Nam	2.500.000.000	6,66%
8	Nguyễn Trọng Trung	3.200.000.000	8,53%
9	Thái Thị Lương	2.800.000.000	7,46%
10	Thái Doãn Lộc	1.000.000.000	2,66%
11	Trần Thanh Tùng	-	-
	Cộng	37.500.000.000	100%

IV. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc

Nắm bắt được tình hình của nền kinh tế, Ban Tổng giám đốc định hướng để Công ty duy trì ổn định và phát triển bền vững các hoạt động chính như môi giới, tư vấn và đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán. Trong năm 2015, công ty đã thực hiện tốt công tác quản lý rủi ro, đảm bảo không có sự thay đổi về mặt tổ chức nhân sự, duy trì khách hàng thường xuyên và phát triển thêm khách hàng mới.

Bước sang năm 2016, nghiệp vụ môi giới chứng khoán vẫn sẽ là một nghiệp vụ chính của Công ty cổ phần chứng khoán Việt. Công ty chú trọng đẩy mạnh phát triển đội ngũ nhân viên môi giới chứng khoán, tập trung về mặt chất lượng, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp và kinh nghiệm chuyên môn nhằm đáp ứng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

tốt nhất nhu cầu khách hàng, làm cho khách hàng luôn cảm thấy hài lòng khi đến với Công ty. Bên cạnh đó Công ty cũng có kế hoạch đầu tư nâng cấp hệ thống để phù hợp với sự đổi mới phát triển của thị trường và mở thêm 1 số chi nhánh, văn phòng đại diện mới.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty trong năm 2015

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2015 đạt mức tăng trưởng theo VN-Index chỉ khoảng 5%, chỉ bằng một nửa so với mức tăng 2014 và chưa bằng 1/5 mức tăng 2013. Điều này lại là trái ngược với những tiến triển vĩ mô khá quan của năm 2015. Những ảnh hưởng lớn nhất đến thị trường lại là các tác nhân bên ngoài, trong đó nổi bật là giá dầu và vấn đề tỷ giá. Việc thị trường chứng khoán phải gánh chịu những tác động tiêu cực mạnh từ yếu tố bên ngoài là một trong những sự kiện nổi bật được bình chọn năm nay. Những khó khăn của TT đã thể hiện rõ nhưng các cơ hội mới từ hiệp định TPP, nới room cho Nhà đầu tư nước ngoài, khung pháp lý của Thị trường chứng khoán phái sinh đã được định hình và xác lập lộ trình.

Trong dài hạn Hội đồng quản trị đặt ra kế hoạch phát triển như sau:

- Đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhân viên
- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng công nghệ, đa dạng hóa các dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư.
- Mở rộng thị phần đối với hoạt động môi giới
- Đầu tư công nghệ thông tin đảm bảo sự ổn định và an toàn cho việc vận hành hệ thống, tạo ra nhiều tiện ích cho nhà đầu tư.
- Tạo được uy tín, chất lượng trong phục vụ khách hàng
- Đẩy mạnh hoạt động quản lý rủi ro, kiểm soát chặt chẽ quy trình thực hiện giao dịch.
- Phát triển ổn định và bền vững dựa trên các nguyên tắc kinh doanh đã đề ra.

3. Báo cáo tài chính



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 26



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt (gọi tắt là "Công ty") đề trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Thái Thị Nga	Chủ tịch
Bà Thái Hương	Phó Chủ tịch
Ông Đặng Thái Nguyên	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đặng Thái Nguyên	Tổng Giám đốc
Ông Vũ Văn Tâm	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trong yêu cầu được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÁC CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính (có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 và thay thế Thông tư số 52/2012/TT-BTC) và việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và quy định về quản trị Công ty tại Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính về việc Quy định quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty Đại chúng.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,


Đặng Thái Nguyên
Tổng Giám đốc

Nghệ An, ngày 18 tháng 3 năm 2016

103
NG
NG
71
103
103



Đào tạo kế toán công chứng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

UHY ACA Ltd

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY ACA
UHY ACA AUDITING AND CONSULTING CO., LTD

Chi nhánh Miền Trung/ Central Branch:

P1101 Chung cư Tháp Dầu khí, số 7 D, Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An
Suite: 1301, Petrol Building, 7 Quang Trung St., Vinh City, Nghe An Province
Tel: (038) 3848810 Fax: (038) 3560040

Số: 22/2016/BCKT-UHY ACA MT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 16/3/2016, từ trang 04 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ sở chính:
Tầng 9, Tòa nhà HL,
số 82 Đ. Duy Tân,
quận Cầu Giấy,
Hà Nội, Việt Nam

Kiểm toán/Audit, Thuế/Tax, Tư vấn/Consulting, Tài chính doanh nghiệp/Corporate Finance.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Duy Tuấn
Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1951-2014-112-1

Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY ACA
- Chi nhánh Miền Trung
Nghệ An, ngày 18 tháng 3 năm 2016



Nguyễn Anh Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1379-2014-112-1



1230 H 10 Hết 0000 Việt Nam

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B01-CTCK
Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		35.620.708.586	38.863.920.504
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	32.099.797.188	37.257.166.158
111	Tiền		12.099.797.188	13.711.400.470
112	Các khoản tương đương tiền		20.000.000.000	23.545.767.688
130	Các khoản phải thu ngắn hạn	V.2	3.520.732.978	1.592.507.676
135	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		58.000.000	299.400.000
138	Các khoản phải thu khác		3.462.732.978	1.293.107.676
150	Tài sản ngắn hạn khác		178.420	14.244.670
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		-	14.066.260
158	Tài sản ngắn hạn khác		178.420	178.420
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		6.984.907.737	4.863.001.263
220	Tài sản cố định		1.500.482.938	1.948.342.750
221	Tài sản cố định hữu hình	V.4	1.166.176.881	1.493.806.425
222	Nguyên giá		3.302.251.467	3.420.114.848
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.136.074.586)	(1.926.308.423)
227	Tài sản cố định vô hình	V.5	334.306.057	454.536.325
228	Nguyên giá		1.260.867.750	1.260.867.750
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(926.561.693)	(806.331.425)
260	Tài sản dài hạn khác		5.484.424.799	2.914.658.513
261	Chi phí trả trước dài hạn	V.6	60.076.678	141.992.567
263	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	V.7	5.424.348.121	2.772.665.946
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		42.605.616.323	43.726.921.767

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
 Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
 Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày
 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B01-CTCK
 Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	NỢ PHẢI TRẢ		1.901.629.477	1.940.848.633
310	Nợ ngắn hạn		1.901.629.477	1.940.848.633
311	Vay và nợ ngắn hạn	V.8	1.000.000.000	1.000.000.000
312	Phải trả người bán		277.205.520	74.900.363
314	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.9	6.287.831	67.679.634
315	Phải trả người lao động		71.847.600	72.771.800
316	Chi phí phải trả	V.10	109.959.699	79.428.024
319	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		168.114	37.666.915
320	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	V.11	294.282.553	448.014.053
321	Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu		44.876.360	22.771.730
323	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		97.201.800	137.616.114
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		40.703.986.846	41.786.073.134
410	Vốn chủ sở hữu	V.12	40.703.986.846	41.786.073.134
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		37.500.000.000	37.500.000.000
413	Vốn khác của chủ sở hữu		366.101.544	360.101.544
417	Quỹ đầu tư phát triển		366.101.544	352.208.701
418	Quỹ dự phòng tài chính		366.101.544	360.101.544
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		2.105.682.214	3.201.661.345
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		42.605.616.323	43.726.921.767



Chào mừng quý khách đến với

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B01-CTCK
Đơn vị tính VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
006	1. Chứng khoán lưu ký		7.069.989.550.000	76.808.340.000
007	1.1. Chứng khoán giao dịch		3.809.376.080.000	75.843.520.000
009	6.1.2 Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		3.809.376.080.000	75.843.520.000
012	1.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		79.470.000	101.780.000
014	6.1.2 Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		79.470.000	101.780.000
017	6.3. Chứng khoán cầm cố		3.260.000.000.000	-
019	6.3.2 Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước		3.260.000.000.000	-
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán		534.000.000	863.060.000
029	6.5.2. Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước		534.000.000	863.060.000
050	2. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết		6.079.410.000	6.604.500.000
051	2.1. Chứng khoán giao dịch		6.079.410.000	6.604.500.000
053	7.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		6.079.410.000	6.604.500.000

Nguyễn Thị Thu Hằng
Người lập biểu

Nguyễn Hà Nam
Kế toán trưởng



Đặng Thái Nguyên
Tổng Giám đốc

Nghệ An, ngày 18 tháng 3 năm 2016



Chào mừng các nhà đầu tư

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃ SỐ B02-CTCK
Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	Doanh thu	VI.1	3.420.023.464	5.697.950.622
	Trong đó:			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		1.006.357.324	2.616.088.295
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		-	-
01.3	Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán		-	-
01.4	Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán		-	-
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		45.458.545	500.198.000
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		163.353.829	156.063.739
01.7	Doanh thu hoạt động ủy thác đầu tư		-	-
01.8	Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản		-	-
01.9	Doanh thu khác		2.164.855.766	2.425.600.588
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10 = 01 - 02)		3.420.023.464	5.697.950.622
11	Chi phí hoạt động kinh doanh	VI.2	3.256.079.751	4.221.657.904
20	Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20 = 10 - 11)		163.943.713	1.476.292.718
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.3	1.314.544.231	1.126.971.639
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 - 25)		(1.150.600.518)	347.321.079
31	Thu nhập khác	VI.4	137.498.801	-
32	Chi phí khác		5.176.885	-
40	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)		132.321.916	-
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		(1.018.278.602)	347.321.079
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.5	-	69.464.216
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)		(1.018.278.602)	277.856.863
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.6	(272)	74

Nguyễn Thị Thu Hằng
Người lập biểu

Nguyễn Hà Nam
Kế toán trưởng

Đặng Thái Nguyên
Tổng Giám đốc

Nghệ An, ngày 18 tháng 3 năm 2016

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính này

7



Đào tạo kế toán online trực tiếp

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B03-CTCK
Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
01	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
	Lợi nhuận trước thuế	(1.018.278.602)	347.321.079
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao TSCĐ	447.859.812	417.721.242
05	Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	(2.234.805.394)	(2.328.035.079)
06	Chi phí lãi vay	196.847.223	500.704.752
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	(2.608.376.961)	(1.062.288.006)
09	Tăng giảm các khoản phải thu	(2.830.264.424)	(3.873.123)
11	Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	(1.304.842)	(1.249.278.601)
12	Tăng chi phí trả trước	95.982.139	34.395.537
13	Tiền lãi vay đã trả	(194.347.223)	(766.076.917)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(5.832.036)	(101.945.547)
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	(110.889.964)	(715.354.737)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(5.655.033.311)	(3.864.219.394)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	-	(1.148.090.000)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	100.000.000	-
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	397.662.341	1.513.308.625
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	497.662.341	365.218.625
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	6.400.000.000	8.361.833.334
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(6.400.000.000)	(12.223.696.868)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	(3.861.833.334)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(5.157.370.970)	(7.360.834.103)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	37.257.168.158	44.618.002.261
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	32.099.797.188	37.257.168.158

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hằng
Người lập biểu

Nguyễn Hà Nam
Kế toán trưởng

Đặng Thái Nguyên
Tổng Giám đốc

Nghệ An, ngày 18 tháng 3 năm 2016



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B05 - CTCK
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm			
		Năm trước	Năm nay	Năm trước		Năm nay			
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		37.500.000.000	37.500.000.000	-	-	-	-	37.500.000.000	37.500.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu		282.324.078	305.101.544	83.777.466	-	-	-	368.101.544	306.101.544
7. Quỹ đầu tư phát triển		282.324.078	352.208.701	69.884.623	-	13.892.843	-	352.208.701	366.101.544
8. Quỹ dự phòng tài chính		282.324.078	366.101.544	83.777.466	-	-	-	366.101.544	366.101.544
10. Lợi nhuận chưa phân phối		3.337.013.283	3.201.661.345	277.656.853	413.208.801	-	1.095.979.131	3.201.661.345	2.105.682.214
Cộng		41.683.985.517	41.786.073.134	515.296.418	413.208.801	13.892.843	1.095.979.131	41.786.073.134	40.703.986.846

Nguyễn Thị Thu Hằng
Người lập biểu

Nguyễn Hà Nam
Kế toán trưởng



Đặng Thái Nguyên
Tổng Giám đốc

Nghe An, ngày 18 tháng 3 năm 2016

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

11 11 11 11 11 11

11 11 11 11 11 11

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B09 - CTCK

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Công ty Cổ phần Chứng khoán Việt hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2703001024 ngày 23/10/2006 và thay đổi lần thứ 02 ngày 09/8/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp; Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 19/UBCK-GPHĐKD ngày 27/10/2006 và giấy phép điều chỉnh số 210/UBCK-GP ngày 16/3/2009 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Hoạt động chính của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán;
- Tư vấn tài chính và đầu tư tài chính

Trụ sở chính: Tầng 3, số 117, đường Quang Trung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2015 là 12 người (tại ngày 31/12/2014 là 12 người)

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KÝ KẾ TOÁN

1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

2. Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006, Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 162/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là: Nhật ký sổ cái.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: tiền mặt tại quỹ; tiền gửi ngân hàng; các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản hữu hình được ghi nhận là tài sản cố định hữu hình nếu thỏa mãn đồng thời các tiêu chuẩn sau: (i) Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó, (ii) Có thời gian sử dụng trên 1 năm trở lên, (iii) Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 30.000.000 VND trở lên.

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Máy móc, thiết bị
Phương tiện vận tải, truyền dẫn

Số năm

03-05

04-10

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

5. Tài sản cố định vô hình

Mọi chi phí thực tế mà doanh nghiệp đã chi ra thỏa mãn đồng thời các tiêu chuẩn sau mà không hình thành tài sản cố định hữu hình thì được coi là tài sản cố định vô hình: (i) Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó; (ii) Có thời gian sử dụng trên 1 năm trở lên; (iii) Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 30.000.000 VND trở lên.

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá

Nguyên giá tài sản cố định vô hình mua riêng biệt bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp dẫn việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn khi được giao đất hoặc số tiền trả khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác, hoặc giá trị quyền sử dụng đất nhận góp vốn liên doanh.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau thì được tính vào nguyên giá tài sản cố định vô hình: (i) Chi phí này có khả năng làm cho tài sản cố định vô hình tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu; (ii) Chi phí được đánh giá một cách chắc chắn và gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Tài sản cố định vô hình khác

Số năm
04-12

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

7. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

8. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán phản ánh khoản tiền Công ty nhận từ các nhà đầu tư để thực hiện các giao dịch môi giới chứng khoán và quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán cho nhà đầu tư.

9. Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu

Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu phản ánh số phải trả và tình hình thanh toán cổ tức, gốc và lãi trái phiếu mà Công ty phải trả hệ cho các chủ sở hữu chứng khoán do tổ chức phát hành chứng khoán ủy quyền.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

10. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau: (i) Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; (ii) Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và (iii) Công ty có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi, lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

12. Doanh thu

Hoạt động môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán và lưu ký chứng khoán được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh khi thực thu.

Doanh thu hoạt động tư vấn

Doanh thu hoạt động tư vấn được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

Doanh thu khác

Doanh thu khác bao gồm doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi kỳ phiếu ngân hàng. Doanh thu khác được ghi nhận trên báo cáo kết quả kinh doanh theo cơ sở dồn tích.

13. Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế khác

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

102
103
104
105
106
107

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

14. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

15. Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty mẹ, các Công ty con của Công ty mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty; Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty, bao gồm những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên quan này, những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

16. Công cụ tài chính

Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ở Việt Nam có hiệu lực bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2011. Việc trình bày chi tiết về công cụ tài chính xem thuyết minh số VII.4



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(Đơn vị tính: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	149.956.704	223.015.819
Tiền gửi ngân hàng	11.949.840.484	13.488.384.651
Trong đó:		
- Tiền gửi ngân hàng của Công ty	10.861.687.696	11.876.825.762
- Tiền của Nhà đầu tư	247.860.000	400.144.000
- Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán của công ty	840.292.788	1.211.414.889
Các khoản tương đương tiền	20.000.000.000	23.545.767.688
Tiền gửi có kỳ hạn 03 tháng (*)	20.000.000.000	23.545.767.688
Cộng	32.099.797.188	37.257.168.158

(*) Hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 120001000018964, số tiền gốc 10.000.000.000 đồng, lãi suất 8,4%/năm; 120001000018965, số tiền gốc 10.000.000.000 đồng, lãi suất 8,4%/năm

2. Các khoản phải thu ngắn hạn

Chỉ tiêu	Đầu năm			Phát sinh trong năm		Cuối năm			Số dự phòng đã lập
	Tổng số	Quá hạn	Khó đòi	Tăng	Giảm	Tổng số	Quá hạn	Khó đòi	
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	299.400.000	-	-	47.428.081.455	47.669.481.455	58.000.000	-	-	
Các khoản phải thu khác (*)	1.293.107.676	-	-	2.444.633.942	275.008.640	3.462.732.978	-	-	
Tổng cộng	1.592.507.676	-	-	49.872.715.397	47.944.490.095	3.520.732.978	-	-	

(*) Chi tiết các khoản phải thu khác

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu lãi tiền gửi Ngân hàng TMCP Bắc Á	2.552.666.666	897.545.924
Phải thu phí chuyển khoản, phí lưu ký Ngân hàng TMCP Bắc Á	491.149.561	196.797.741
Phải thu các đối tượng khác	418.916.751	198.764.011
Cộng	3.462.732.978	1.293.107.676

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

3. Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm
Của nhà đầu tư		
Cổ phiếu	14.788.412	151.462.721.500
Trái phiếu	40.940.000	8.016.461.730.000
Cộng	55.728.412	8.167.924.451.500

4. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	2.243.161.467	1.176.953.381	3.420.114.848
Thanh lý nhượng bán	-	(117.863.381)	(117.863.381)
Số dư cuối năm	2.243.161.467	1.059.090.000	3.302.251.467
Trong đó:			
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	1.134.558.778	-	1.134.558.778
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	1.799.619.292	126.689.131	1.926.308.423
Khấu hao trong năm	221.720.538	105.909.000	327.629.538
Thanh lý nhượng bán	-	(117.863.375)	(117.863.375)
Số dư cuối năm	2.021.339.830	114.734.756	2.136.074.586
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	443.542.175	1.050.264.250	1.493.806.425
Tại ngày cuối năm	221.821.637	944.355.244	1.166.176.881
Trong đó:			
Tài sản dùng để cầm cố, thế chấp	-	-	-
Tài sản tạm thời không được sử dụng	-	-	-
Tài sản đang chờ thanh lý	-	-	-

2-002
TỔNG
QUẢN
TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

5. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	1.260.867.750	1.260.867.750
Số dư cuối năm	1.260.867.750	1.260.867.750
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	806.331.425	806.331.425
Khấu hao trong năm	120.230.268	120.230.268
Số dư cuối năm	926.561.693	926.561.693
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày đầu năm	454.536.325	454.536.325
Tại ngày cuối năm	334.306.057	334.306.057

6. Chi phí trả trước dài hạn

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	141.992.567	190.454.354
Phát sinh tăng trong năm	52.800.000	89.000.000
Phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm	(134.715.889)	(137.461.787)
Số dư cuối năm	60.076.678	141.992.567

7. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

	Năm nay	Năm trước
Tiền nộp ban đầu (gốc và lãi)	2.772.065.946	1.326.516.746
Tiền nộp bổ sung	2.358.780.601	1.304.929.801
Tiền lãi phân bổ trong năm	292.901.574	141.219.399
Số dư cuối năm	5.424.348.121	2.772.665.946

8. Vay và nợ ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh Hàng Đầu (*)	1.000.000.000	1.000.000.000
Cộng	1.000.000.000	1.000.000.000

(*) Khoản vay Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh Hàng Đầu theo Hợp đồng vay số 78628/HĐTD ngày 22/12/2015, thời hạn vay là 6 tháng, lãi suất trong hạn là 9,5%/năm, thẻ chấp bằng hợp đồng tiền gửi số 120001000018964 và 120001000018965 tổng giá trị 20.000.000.000 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng	-	50.022.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	5.832.036
Thuế thu nhập cá nhân	6.287.831	11.825.598
Cộng	6.287.831	67.679.634

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

10. Chi phí phải trả

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí lãi vay phải trả	2.500.000	16.361.111
Chi phí phải trả khác	107.459.699	83.066.913
Cộng	109.959.699	79.428.024

11. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả cho khách hàng giao dịch chứng khoán	247.860.000	400.144.000
Phải trả cho tổ chức, cá nhân khác	46.422.553	47.870.053
Cộng	294.282.553	448.014.053

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT
 CHỖ CHỮ KÝ VÀ CHỮ ĐÓNG
 CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



1286 N 03 Hết thời hạn nộp

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B09 - CTCK

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

12. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
NĂM TRƯỚC						
Số dư đầu năm	37.500.000.000	282.324.078	282.324.078	282.324.078	3.337.013.283	41.683.985.517
Lãi trong năm	-	-	-	-	277.859.863	277.859.863
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	-	83.777.466	69.884.623	83.777.466	-	237.439.555
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	(377.208.801)	(377.208.801)
Giảm khác	-	-	-	-	(36.000.000)	(36.000.000)
Số dư cuối năm	37.500.000.000	366.101.544	352.208.701	366.101.544	3.201.661.345	41.786.073.134
NĂM NAY						
Số dư đầu năm	37.500.000.000	366.101.544	352.208.701	366.101.544	3.201.661.345	41.786.073.134
Lỗ trong năm	-	-	-	-	(1.018.278.602)	(1.018.278.602)
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	-	-	13.892.843	-	-	13.892.843
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	-	(41.678.529)	(41.678.529)
Giảm khác (**)	-	-	-	-	(36.022.000)	(36.022.000)
Số dư cuối năm	37.500.000.000	366.101.544	366.101.544	366.101.544	2.105.682.214	40.703.986.846

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

12. Vốn chủ sở hữu (tiếp)

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu (tiếp)

(*) Trong năm 2015 Công ty phân phối lợi nhuận như sau:

	Số tiền
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm 2014 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	41.678.529
+ Quỹ đầu tư phát triển (5%)	13.892.843
+ Quỹ khen thưởng (5%)	13.892.843
+ Quỹ phúc lợi (5%)	13.892.843

(**) Chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối năm	Tỷ lệ (%)	Đầu năm	Tỷ lệ (%)
Vốn góp của Tổ chức	4.000.000.000	10,67	4.000.000.000	10,67
- Ngân hàng TMCP Bắc Á	4.000.000.000	10,67	4.000.000.000	10,67
Vốn góp của cá nhân	33.500.000.000	89,33	33.500.000.000	89,33
- Thái Thị Nga	4.000.000.000	10,67	4.000.000.000	10,67
- Thái Hương	4.000.000.000	10,67	4.000.000.000	10,67
- Đặng Thái Nguyên	4.000.000.000	10,67	4.000.000.000	10,67
- Thái Doãn Sơn	4.000.000.000	10,67	4.000.000.000	10,67
- Trương Thị Kim Thư	4.000.000.000	10,67	4.000.000.000	10,67
- Hồ Thị Vinh	4.000.000.000	10,67	4.000.000.000	10,67
- Nguyễn Hà Nam	2.500.000.000	6,66	2.000.000.000	5,33
- Nguyễn Trọng Trung	3.200.000.000	8,53	3.200.000.000	8,53
- Thái Thị Lương	2.800.000.000	7,46	2.800.000.000	7,46
- Thái Doãn Lộc	1.000.000.000	2,66	1.000.000.000	2,66
- Trần Thanh Tùng	-	-	500.000.000	1,33
Cộng	37.500.000.000	100	37.500.000.000	100

c) Các giao dịch và vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	37.500.000.000	37.500.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	37.500.000.000	37.500.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

12. Vốn chủ sở hữu (tiếp)

d) Cổ phiếu

	Cuối năm <i>Cổ phiếu</i>	Đầu năm <i>Cổ phiếu</i>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.750.000	3.750.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.750.000	3.750.000
Cổ phiếu phổ thông	3.750.000	3.750.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.750.000	3.750.000
Cổ phiếu phổ thông	3.750.000	3.750.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Đơn vị tính: VND)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	1.006.357.324	2.616.088.295
Doanh thu lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư	183.353.829	156.063.739
Doanh thu hoạt động tư vấn	45.456.545	500.198.000
Doanh thu khác	2.184.855.766	2.425.800.588
- Doanh thu lãi tiền gửi ngân hàng, lãi tiền gửi và phát vay Quỹ hỗ trợ thanh toán	2.134.805.394	2.328.035.079
- Doanh thu hoạt động khác	50.050.372	97.565.509
Cộng	3.420.023.464	5.697.950.622

2. Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán

	Năm nay	Năm trước
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	2.817.818.418	2.883.981.064
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	201.373.593	374.862.270
Chi phí hoạt động tư vấn	40.040.517	462.109.818
Chi phí lãi vay	196.847.223	500.704.752
Cộng	3.256.079.751	4.221.657.904

179
NG T
M T
K H
V N
I E N
179

1024
Y CP
HO
: T
NG H

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOAN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	486.781.006	486.781.000
Chi phí vật liệu quản lý	77.349.324	85.351.174
Thuế, phí, lệ phí	23.000.000	8.931.700
Chi phí dịch vụ mua ngoài	427.297.810	324.157.392
Chi phí khác	300.116.091	223.750.373
Cộng	1.314.544.231	1.128.971.639

4. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý tài sản	100.000.000	-
Thu nhập khác	37.498.801	-
Cộng	137.498.801	-

5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

5.1. Thuế suất

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty là 20% lợi nhuận chịu thuế.

5.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận trước thuế	(1.018.278.602)	347.321.079
Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành	(1.018.278.602)	347.321.079
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	69.464.216

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế	(1.018.278.602)	277.856.863
Các khoản điều chỉnh	-	-
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(1.018.278.602)	277.856.863
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	3.750.000	3.750.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(272)	74

TRÌNH
AN V
V.V.B
[AN]
2015

C.T.C.P
N
AN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

(Đơn vị tính: VND)

1. Thông tin về các bên liên quan

Nghiệp vụ với các bên liên quan:

Trong năm Công ty có phát sinh các nghiệp vụ với Ngân hàng TMCP Bắc Á – là cổ đông sáng lập nắm giữ 10,67% vốn của Công ty. Cụ thể như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền gửi Ngân hàng		
- Phát sinh tăng	174.853.395.295	560.388.653.255
- Phát sinh giảm	179.450.576.836	568.380.938.103
Thanh toán giá trị trái phiếu thông qua Công ty	8.016.461.730.000	24.179.293.933.559
Vay tiền	6.400.000.000	8.300.000.000
Trả tiền vay	6.400.000.000	12.223.666.668
Chi phí lãi vay nhập gốc	-	61.833.334
Chi phí lãi vay	196.847.223	500.704.752
Lãi vay đã trả	194.347.223	766.076.917
Chi phí thuê văn phòng	480.000.000	480.000.000
Doanh thu lưu ký chứng khoán	183.353.629	156.063.730
Doanh thu phí chuyển tiền	50.050.372	70.400.000

Số dư với các bên liên quan

	Cuối năm	Đầu năm
Ngân hàng TMCP Bắc Á		
Tiền gửi ngân hàng	30.963.065.465	35.560.247.007
Phải thu lãi tiền gửi	2.552.666.666	897.545.924
Phải trả lãi tiền vay	2.500.000	16.361.111
Vay ngắn hạn	1.000.000.000	1.000.000.000

Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng quản trị	436.022.000	443.000.000

2. Các khoản công nợ tiềm tàng

Không có khoản công nợ tiềm tàng nào khác cần điều chỉnh hoặc công bố trên Báo cáo tài chính

3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

4. Công cụ tài chính

Ngày 05/11/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC ("Thông tư 210") hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và Thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính, có hiệu lực đối với các Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi. Tuy nhiên, Thông tư 210 không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực kế toán quốc tế và Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Các khoản mục tài sản và nợ của Công ty vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

4.1. Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi số	
	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.099.797.188	37.257.188.158
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.520.732.978	1.592.507.676
Cộng	35.620.530.166	38.849.695.834
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	1.000.000.000	1.000.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	616.532.547	135.339.006
Chi phí phải trả	109.959.699	79.428.024
Cộng	1.726.492.246	1.214.767.032

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

4.2. Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục, vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông/giữ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền), phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông/giữ sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

4.3. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá cổ phiếu), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro tài chính do thiếu thị trường mua bán các công cụ tài chính này.

4.3.1. Quản lý rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro liên quan đến lỗ phát sinh từ biến động của tỷ giá trao đổi ngoại tệ. Biến động tỷ giá trao đổi giữa VND và các ngoại tệ mà Công ty có sử dụng có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty. Công ty hạn chế rủi ro này bằng cách giảm thiểu trạng thái ngoại tệ ròng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

4. Công cụ tài chính (tiếp)

4.3.2 Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

4.3.3 Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

4.3.4 Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa nợ phải trả đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ do. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì mức dự phòng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản vay, nguồn vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn cho nợ phải trả tài chính phi phái sinh và tài sản tài chính phi phái sinh trên cơ sở không chiết khấu tại thời điểm lập báo cáo

Khoản mục	Dưới 1 năm	Từ 1 năm - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH				
Số dư cuối năm				
Vay và nợ	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	616.532.547	-	-	616.532.547
Chi phí phải trả	109.959.699	-	-	109.959.699
Cộng	1.726.492.246	-	-	1.726.492.246
Số dư đầu năm				
Vay và nợ	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	135.339.008	-	-	135.339.008
Chi phí phải trả	79.428.024	-	-	79.428.024
Cộng	1.214.767.032	-	-	1.214.767.032
TÀI SẢN TÀI CHÍNH				
Số dư cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	32.099.797.188	-	-	32.099.797.188
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.520.732.978	-	-	3.520.732.978
Cộng	35.620.530.166	-	-	35.620.530.166
Số dư đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	37.257.168.158	-	-	37.257.168.158
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.592.507.676	-	-	1.592.507.676
Cộng	38.849.675.834	-	-	38.849.675.834



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIỆT
Tầng 3 - Số 117 - Đường Quang Trung
Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Mẫu số B09 - CTCK

5. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY ACA - Chi nhánh Miền Trung

Nguyễn Thị Thu Hằng
Người lập biểu

Nguyễn Hà Nam
Kế toán trưởng




Đặng Thái Nguyên
Tổng Giám đốc

Nghệ An, ngày 18 tháng 3 năm 2016